

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HC-ST

Ngày: 16 - 08 - 2022

V/v khiếu kiện quyết định hành chính,
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thái Thành Bi.

2/ Ông Phan Đình Khiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dung Thị Mỹ Ái - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 85/2021/TLST-HC ngày 06 tháng 10 năm 2021, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HC ngày 14/07/2022, của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HC ngày 26/7/2022, của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954; Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Văn Phương, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu phố 7, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Hợp đồng ủy quyền ngày 05/11/2021 tại phòng công chứng Nguyễn Dân; có mặt.

- Người bị kiện:

1/ Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Nguyễn Hoàng Tân - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết; vắng mặt.

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Nguyễn Hoàng Tân - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền cho UBND thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết: Ông Lê Thanh Sơn - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết; Văn bản ủy quyền số 4405/UBND-NC ngày 15/8/2022; có mặt.

Cùng địa chỉ: Số 479 Trần Hưng Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Võ Văn Phúc - Phó Phòng Tài nguyên môi trường thành phố Phan Thiết; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1958; Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Q: Ông Nguyễn Văn Phương, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu phố 7, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Hợp đồng ủy quyền ngày 05/11/2021 tại phòng công chứng Nguyễn Dân; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Phương trình bày:

Ngày 29/12/2006, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 12966/QĐ-UBND về việc thu hồi 14.539m² đất và điều chỉnh giảm diện tích xuống còn 13.235m² tại Quyết định số 7433/QĐ-UBND ngày 22/10/2007 (thửa số 34, tờ bản đồ số 9) của hộ ông Nguyễn Văn T đang sử dụng tại xã Thiện Nghiệp để thực hiện quy hoạch sử dụng đất hai bên đường 706B (đoạn Km7 + 436 đến Km15).

Ngày 30/6/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 2348/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường về đất và tài sản có trên đất của hộ ông Nguyễn Văn T với tổng số tiền là 1.164.680.000đồng (một tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng); bồi thường, hỗ trợ về hoa màu, cây trái là 74.386.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 24/01/2018, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 445/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn T với tổng số tiền là 144.900.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn

triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất là 126.000.000đồng (một trăm hai mươi sáu triệu đồng).

Hộ ông Nguyễn Văn T không đồng ý với nội dung của Quyết định số 445 nêu trên và đã không nhận khoản tiền này, bởi vì: Hộ ông Tích cho rằng Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/01/2018, tại thời điểm luật Đất đai năm 2013 đã có hiệu lực pháp luật nhưng Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết lại căn cứ và áp dụng các chính sách về đất đai được quy định tại Luật Đất đai năm 2003. Cụ thể là Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết áp dụng Theo Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 và Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã hết hiệu lực pháp luật để phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho hộ ông Tích là trái quy định pháp luật.

Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm nên ngày 22/10/2018, ông Nguyễn Văn T đã làm đơn khiếu nại Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/01/2018, của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho hộ ông Nguyễn Văn T tại dự án xây dựng công trình đường và quỹ đất hai bên đường ĐT 706B.

Ngày 21/5/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 2187/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu) có nội dung không chấp thuận đơn khiếu nại, giữ nguyên Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/01/2018, của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Q.

Vì những lý do trên, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Hủy Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu);

2/ Hủy Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn T - bà Trần Thị Q dự án Xây dựng công trình đường và sử dụng đất hai bên đường 706B tại xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết;

3/ Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung khoản hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Q là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp đối với phần diện tích đất thu hồi 13.235m² theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Đối với quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 21/5/2021, của chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu).

Ông Nguyễn Văn T khiếu nại quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/1/2018, của UBND thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Q thuộc dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường 706 B tại xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết. Vì ông Tích cho rằng UBND thành phố Phan Thiết căn cứ quy định của luật Đất đai năm 2003, áp dụng theo Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 và Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh Bình Thuận đã hết hiệu lực pháp luật để không phải duyệt khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp là không đúng quy định.

Về hình thức thẩm quyền giải quyết Khiếu nại: Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 21/5/2021, của Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu) là đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 18 Luật khiếu nại.

Về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại: Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 21/5/2021, của Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu) là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 27; 28; 29; 30 ; 31 và Điều 32 Luật Khiếu nại.

Về nội dung giải quyết khiếu nại: Ngày 29/12/2006, UBND thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 12966/QĐ-UBND về việc thu hồi 14.593,0 m² đất của hộ ông Nguyễn Văn T đang sử dụng tại xã Thiện Nghiệp để thực hiện xây dựng công trình đường và quỹ đất 02 bên đường 706 B (điều chỉnh giảm diện tích xuống còn 13.235,0 m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ dự án số 9 tại Quyết định số 7433/QĐ-UBND ngày 22/10/2007).

Ngày 30/6/2014, UBND thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 2348/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường về đất và tài sản có trên đất của hộ ông Nguyễn Văn T với số tiền là 1.239.006.000 đồng (bao gồm: Bồi thường về đất là 1.164.000.000 đồng; bồi thường, hỗ trợ về hoa màu, cây trái là 74.368.000 đồng) hộ ông Nguyễn Văn T đã nhận số tiền bồi thường vào ngày 19/10/2014, ngày 14/2/2015, ngày 25/12/2017.

Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp sản xuất nông nghiệp: Ngày 16/8/2017, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Phan Thiết họp kết luận: Hỗ trợ đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 28 Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 và khoản 4, khoản 5 Điều 1 Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011, của UBND tỉnh; hỗ trợ đời sống và ổn định sản xuất theo quy định tại Điều 30 Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 và khoản 6, khoản 7 Điều 1 Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011, của UBND tỉnh.

Trên cơ sở này, ngày 24/1/2018 UBND thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 445/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn T, tổng số tiền là 144.900 đồng (bao gồm: Bồi thường, hỗ trợ về đất là 126.000.000 đồng; hỗ trợ ổn định đời sống 18.900.000 đồng).

Căn cứ khoản 6 Điều 210 Luật đất đai năm 2013 quy định: “*Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày luật này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy định của luật này, Trường hợp những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của luật này.*”

Khoản 3 Điều 34 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định “*Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01/7/2014 tiếp tục thực hiện phương án đã phê duyệt*”.

Căn cứ quy định pháp luật đã được viện dẫn trên, trường hợp hộ ông Nguyễn Văn T đã được UBND thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ số 2348/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 (trước ngày Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành); Quyết định phê duyệt này được áp dụng chính sách theo Luật Đất đai năm 2003; Quyết định 959/QĐ-UBND ngày 18/3/2012 của UBND tỉnh Bình Thuận; Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 và Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 của UBND tỉnh Bình Thuận.

Do đó, nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn T đã được Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu) không chấp nhận đơn khiếu nại, giữ nguyên Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Q là có căn cứ.

Đối với Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/01/2018, của UBND thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Q.

Căn cứ để ban hành quyết định: Điều 210 Luật Đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 72 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận.

Áp dụng chính sách để bồi thường, hỗ trợ bổ sung: Điều 28 Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 và khoản 4, khoản 5 Điều 1 Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011, của UBND tỉnh; hỗ trợ đời sống và ổn định sản xuất theo quy định tại Điều 30 Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 và khoản 6, khoản 7 Điều 1 Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh. Do đó, UBND thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn T là có căn cứ pháp luật.

Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 21/5/2021, của Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết về việc giải quyết

kiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu); hủy Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/1/2018 của UBND thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối hộ ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Q; Buộc UBND thành phố Phan Thiết ban hành quyết định phê duyệt bổ sung khoản hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Q là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp đối phần diện tích đất bị thu hồi 13,235 m² theo đúng quy định luật đất đai năm 2013 là không có căn cứ pháp luật.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành mở phiên họp đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng không thành. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị:

1/ Hủy Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu);

2/ Hủy Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn T - bà Trần Thị Q dự án Xây dựng công trình đường và sử dụng đất hai bên đường 706B tại xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết;

3/ Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung khoản hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Q là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp đối với phần diện tích đất thu hồi 13.235m² theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Người bị kiện: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Khoản 6 Điều 210 Luật đất đai năm 2013; Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Điều 72 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Hủy Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/01/2018, của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn T.

Hủy Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 21/5/2021, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 Luật tố tụng hành chính và khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Hủy Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 21/5/2021, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu);

Hủy Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/01/2018, của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn T - bà Trần Thị Q dự án Xây dựng công trình đường và sử dụng đất hai bên đường 706B tại xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết.

Xét thấy, quyết định hành chính nói trên của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, có nội dung điều chỉnh các hoạt động trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[2] Về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính: Thời hiệu khởi kiện vụ án được đảm bảo theo quy định tại Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét yêu cầu của người khởi kiện:

3.1. Ông Nguyễn Văn T khiếu nại Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/1/2018, của UBND thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Q thuộc dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường 706B tại xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết. Vì ông Tích cho rằng UBND thành phố Phan Thiết căn cứ quy định của Luật Đất đai năm 2003, áp dụng theo Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 và Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011, của UBND tỉnh Bình Thuận đã hết hiệu lực pháp luật để không phải duyệt khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp là không đúng quy định.

Ngày 30/6/2014, UBND thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 2348/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường về đất và tài sản có trên đất của hộ ông Nguyễn Văn T với số tiền là 1.239.006.000 đồng (bao gồm: Bồi thường về đất là 1.164.000.000 đồng; bồi thường, hỗ trợ về hoa màu, cây trái là 74.368.000 đồng).

3.2. Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp sản xuất nông nghiệp: Ngày 16/8/2017 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Phan Thiết họp kết luận: Hỗ trợ đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 28 Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 và khoản 4, khoản 5 Điều 1 Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh; hỗ trợ đời sống và ổn định sản xuất theo quy định tại Điều 30 Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 và khoản 6, khoản 7 Điều 1 Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh.

Trên cơ sở này, ngày 24/01/2018, UBND thành phố Phan Thiết ban hành quyết định số 445/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn T, đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013. Nhưng:

Căn cứ khoản 6 Điều 210 Luật đất đai năm 2013 quy định: *“Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy định của luật này. Trường hợp những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của luật này”*.

Khoản 4 Điều 34 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, của chính phủ quy định: *a. Đối các dự án thuộc trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất Đai, chủ đầu tư đủ điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép tiếp tục lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của luật đất đai năm 2013.*

Tại điểm c khoản 1 Điều 72 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 2/3/2015: *“Trường hợp đã có thông báo thu hồi đất hoặc có quyết định thu hồi đất*

nhưng chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết cho từng người có đất thu hồi trước ngày 01/7/2014 thì giải quyết theo quy định sau đây:

Đối dự án thuộc đối tượng thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 Luật đất đai, chủ đầu tư đủ điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 58 của luật đất đai năm 2013 thì tiếp tục lập thẩm định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của luật đất đai năm 2013”.

[4] Như vậy căn cứ những quy định trên thì UBND thành phố Phan Thiết đã phê duyệt kinh phí bồi thường theo Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 30/6/2014, không phải là quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông Nguyễn Văn T. Vì UBND thành phố Phan Thiết chưa phê duyệt đối khoản hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, đào tạo chuyển đổi nghề và bố trí việc làm cho hộ ông Nguyễn Văn T theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Luật đất đai năm 2003; Điều 20, Điều 22 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009, của chính phủ. Do đó việc UBND thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/01/2018, về phê duyệt bổ sung về khoản hỗ trợ ổn định đời sống và áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ theo luật Đất đai năm 2003, mà không áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ theo Luật Đất đai năm 2013 và không xem xét giải quyết khoản hỗ trợ về đào tạo chuyển đổi nghề và bố trí việc làm cho hộ ông Nguyễn Văn T, là không đúng quy định pháp luật.

UBND thành phố Phan Thiết phải căn cứ vào Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 để áp dụng bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Nguyễn Văn T - bà Trần Thị Q mới đúng quy định pháp luật.

Đối diện tích 13.235 m² đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn T nằm tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư nên ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp, hộ ông Nguyễn Văn T còn được hỗ trợ bằng 50% giá đất trung bình của khu vực có đất thu hồi theo quy định của bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành, giá đất là giá theo nguyên tắc trung bình cộng các mức giá đất ở trong bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành. Theo giá đất trung bình tại xã Thiện nghiệp do UBND tỉnh ban hành, Nhưng UBND thành phố Phan Thiết ban hành phê duyệt bổ sung do thu hồi 13.235 m² theo đơn giá 84.000 đồng/m² là không đúng gây thiệt hại cho hộ ông Nguyễn Văn T.

[5] Xét tính hợp pháp của quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 21/5/2021:

Về hình thức thẩm quyền giải quyết Khiếu nại: Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 21/5/2021, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu) là đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 18 Luật Khiếu nại.

Về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại: Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 21/5/2021, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu) là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 27; 28; 29; 30; 31 và Điều 32 Luật Khiếu nại.

Về nội dung giải quyết khiếu nại: Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/1/2018, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn T không đúng quy định dẫn đến khiếu nại. Do đó, Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 21/5/2021, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu) không đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện, buộc UBND thành phố Phan Thiết ban hành quyết định phê duyệt khoản hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm khi cho hộ ông Nguyễn Văn T bị thu hồi diện tích 13.235 m² đất theo Luật Đất đai năm 2013 **không phải** là hành vi hành chính bị khởi kiện.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 445/QĐ-UBND Ngày 24/1/2018; các căn cứ để ban hành theo quy định của luật Đất đai năm 2013. Nội dung chưa phù hợp, như áp dụng chính sách để bồi thường, hỗ trợ bổ sung cụ thể: Điều 28 Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 và khoản 4, Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011, của UBND tỉnh; hỗ trợ đời sống và ổn định sản xuất theo quy định tại Điều 30 Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 và khoản 6, khoản 7 Điều 1 Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011, của UBND tỉnh, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông Nguyễn Văn T.

Chính vì vậy, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, hủy Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn T và Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 21/5/2021, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu). Để Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao theo quy định của pháp luật. Như ý kiến của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận là có căn cứ.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T được chấp nhận một phần nên ông Tích không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2, khoản 9 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 38; khoản 2 Điều 56; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 131; Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính.
- Khoản 6 Điều 210 Luật Đất đai năm 2013.
- Khoản 1 Điều 18; Điều 27; 29; 30 và 31 của Luật khiếu nại.
- Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.
- Điều 72 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận.
- Điều 4 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.
- Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Hủy Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/01/2018, của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn T - bà Trần Thị Q dự án Xây dựng công trình đường và sử dụng đất hai bên đường 706B tại xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết;

Hủy Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 21/5/2021, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu).

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo, thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thành Bi Phan Đình Khiêm

Nguyễn Văn Thành

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành